TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 291/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 27 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 59; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Điều 37, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 287/2025/TLST-VHNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2025 về yêu cầu "xin ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau:

- Nguyên đơn: Chị **A**, sinh năm 1961; Căn cước công dân số: 0011xxxxxxxx cấp ngày 2972022 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Bị đơn: Anh **B**, sinh năm 1962; Căn cước công dân số: 0010xxxxxxxx cấp ngày 17/8/2022 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Cùng HKTT và nơi ở: M, phường N, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 9 năm 2025 tại Tòa án nhân dân quận khu vực 1, thành phố Hà Nội của các bên đương sự là tự nguyện.

[2] Quan hệ hôn nhân: Bà A và ông B tự nguyện tìm hiểu về chung sống từ năm 185, tuy không đăng ký kết hôn nhưng có tổ chức đám cưới, nên được xác định là hôn nhân thực tế. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn kéo dài và ly thân kéo dài và ly thân đã nhiều năm. Đến nay, cả hai cùng muốn thuận tình ly hôn.

[3] Việc xin ly hôn và các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Bà A và ông B thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung**: Bà A và ông B có 2 con chung là cháu C, sinh ngày xx/yy/19zz, cháu D; sinh ngày xx/yy/19zz. Các con chung đã trường thành (đủ 18 tuổi) không đề nghị Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung (động sản và bất động sản):** Bà A và ông B xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về các khoản vay nợ:** Bà A và ông B xác nhận không vay nợ nhau, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Bà A được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân KV1 - HN;
- Phòng THA dân sự KV1 - HN;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Vân